

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HSST
Ngày 18 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Nguyễn Thị Thúy Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Nhà văn hóa xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng C, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1999; sinh trú quán: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị C; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

+ Người làm chứng:

- Anh Vũ Thanh T, sinh ngày 17/10/1991; trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Anh Vũ Tiến L, sinh năm 1993; trú tại: Khu hành chính số 3, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 05/01/2021, Nguyễn Hồng C đến quán Karaoke Max Club thuộc khu B, thị trấn T, huyện V tìm gặp một nữ nhân viên của quán tên là D (không

rõ nhân thân, lai lịch) để gặp gỡ, tâm sự. Khi đến, do D đang bận nên C đứng bên ngoài chờ. Lúc sau, C nhìn thấy trên đồng gạch xếp ở ven đường trước cửa quán có một vỏ bao thuốc lá, liền mở ra thì thấy bên trong có 02 túi nilon màu trắng, trong đó một túi chứa ma túy Ke và một túi chứa 04 viên ma túy Kẹo hình cánh bướm màu cam. (Do trước đó C từng sử dụng các loại ma túy này nên dễ dàng nhận biết). C cầm lấy 02 túi nilon chứa ma túy vừa nhặt được đem về cất giấu tại phòng trọ của mình nhằm mục đích khi nào đi chơi cùng bạn bè sẽ lấy ra để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 06/01/2021, Vũ Thanh T là bạn mới quen với C đến phòng trọ của C đang trọ tại tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V xin ở nhờ để chờ đến đêm bắt xe khách đi Lạng Sơn, C đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 45 cùng ngày, T rủ C đi ăn đêm nhưng C không đi mà hỏi mượn điện thoại của T để chơi Game do điện thoại của C không có kết nối mạng. T đồng ý cho C mượn 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bạc bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0345.028.222. Trong lúc C đang chơi Game thì có Vũ Tiến L ở khu hành chính 3, phường L, thành phố V dùng số điện thoại có 3 số cuối là 622 gọi điện đến. C nghe máy thì L hỏi “T à”, C tự nhận mình là T và trả lời “Có việc gì” thì L hỏi mua 05 viên ma túy Kẹo và nửa chỉ ma túy Ke. Lúc này C nảy sinh ý định bán gói ma túy Ke và 04 viên ma túy Kẹo mà C nhặt được vào buổi tối ngày 05/01/2021. C nói với L chỉ còn nửa chỉ ma túy Ke và 04 viên ma túy Kẹo nếu mua thì C bán cho với giá 3.000.000đ. L đồng ý và hẹn gặp C ở trước cổng quán Karaoke One Top Club thuộc xã Đ, huyện Y để trao đổi, mua bán ma túy. Sau đó C sử dụng điện thoại di động mượn của T gọi điện cho anh Trần Văn H ở thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh lái xe taxi ở Thị trấn V đến đón. C cầm theo 02 túi ma túy ra xe taxi thì T về, C trả điện thoại cho T và ghi lại số điện thoại của L vừa liên lạc vào điện thoại của mình rồi lên xe taxi tới điểm hẹn. Ngay sau đó, L đi từ trong quán Karaoke One Top Club ra ngoài cổng để gặp C, nhưng khi cả hai chưa kịp nói chuyện, trao đổi mua bán ma túy thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy C an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của C: 01 túi nilon có kích thước (2 x 2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon có kích thước (4 x 4)cm bên trong chứa 04 viên nén hình cánh bướm màu cam được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám bạc đã cũ, bên trong có gắn 01 số thuê bao 0812.118.156 và 330.000đ tiền VNĐ.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan điều tra C an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hồng C tại tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không thu giữ được gì.

Tại kết luận giám định số 119/KLGD ngày 10/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Tinh thể màu trắng đục có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2139g (Không phải*

hai một ba chín gam, không kể bao bì) loại Ketamine. 04 (bốn) viên nén màu cam có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,4099g (Một phẩy bốn không chín chín gam, không kể bao bì) loại MDMA”.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, Nguyễn Hồng C khai nhận được trên đồng gạch xếp gần cửa quán Karaoke Max Club thuộc khu B, thị trấn T, huyện V. Cơ quan cảnh sát điều tra C an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành xác minh trước cửa quán Karaoke này có bộ phân thi công xây dựng mương và vỉa hè nên trước cửa quán và xung quanh khu vực quán có xếp rất nhiều đồng gạch, hàng ngày có rất nhiều người qua lại nên không xác định được nguồn gốc số ma túy là của ai, ở đâu nên không có cơ sở để xử lý.

Về vật chứng của vụ án bao gồm: 0,1949 gam tinh thể màu trắng đục và 1,3147 gam viên nén màu cam cùng toàn bộ bao gói các mẫu trên được niêm phong dán kín trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám bạc đã cũ, bên trong có gắn 01 số thuê bao 0812.118.156 thu của C và 330.000đ tiền VNĐ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các nội dung đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 32/CT - VKS ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Hồng C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng C và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hồng C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hồng C không có ý kiến gì tham gia tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị hay khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hồng C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 07/01/2021, tại khu vực trước cổng quán Karaoke One Top Club thuộc thôn Tam Kỳ 3, xã Đ, huyện Y, Nguyễn Hồng C đang có hành vi bán trái phép 1,4099gam (*Một phẩy bốn không chín chín gam, không kể bao bì*) ma túy loại MDMA và 0,2139gam (*Không phẩy hai một ba chín gam, không kể bao bì*) ma túy loại Ketamine cho Vũ Tiến L thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả hai chất MDMA và Ketamine là $28,198\% + 1,069\% = 29,267\%$ (dưới 100%) nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Với hành vi trên của Nguyễn Hồng C đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái

phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyễn Hồng C tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng tuổi đời còn trẻ không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Vũ Tiến L, quá trình điều tra L khai nhận. L biết Vũ Thanh T qua một số lần đi chơi với bạn bè và có số điện thoại của T. Trong một lần đi chơi ở Thị trấn V, L có nghe được một người tên T ở thị trấn V có bán ma túy ngon và chất lượng nên L tưởng người tên T này chính là Vũ Thanh T nên đã gọi điện để hỏi mua ma túy. Quá trình trao đổi qua điện thoại tại quán Karaoke có nhiều tạp âm nên L không xác định được người nghe điện thoại có phải là Vũ Thanh T hay ai khác. Ngoài ra L còn khai nhận, có hẹn Nguyễn Hồng C đem ma túy đến bán cho L nhưng khi C đến điểm hẹn thì L đã trả hết tiền hát Karaoke tại quán nên không còn tiền để mua ma túy của C nữa, L thấy C nên định đi ra chỗ C để thông báo cho C biết việc mình không mua ma túy nữa nhưng chưa kịp nói chuyện gì với C thì bị bắt. Xét thấy hành vi của L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý hình sự đối với L.

Đối với Vũ Thanh T, quá trình điều tra xác định T có cho C mượn điện thoại để chơi Game, nhưng T không biết C sử dụng điện thoại của mình để nhân danh mình trao đổi, mua bán ma túy với L. Bản thân T cũng chưa bao giờ bán chất ma túy cho bất kỳ ai nên Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Yên Lạc không đề cập xử lý đối với T.

Đối với anh Trần Văn H, quá trình điều tra xác định. Anh Dũng làm nghề lái xe taxi, tối ngày 05/01/2021, anh Dũng có dùng xe ô tô của mình để chở C đi bán ma túy nhưng anh Dũng không biết mục đích của C là đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Dũng.

Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại gắn sim số có đuôi 622 mà Vũ Tiến L dùng để gọi điện trao đổi, mua bán ma túy với Nguyễn Hồng C là do

L mượn của một người trong quán Karaoke không rõ tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra đã làm rõ 0,1949 gam tinh thể màu trắng đục và 1,3147gam viên nén màu cam cùng toàn bộ bao gói các mẫu trên được niêm phong dán kín trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám bạc đã cũ, bên trong có gắn 01 số thuê bao 0812.118.156 là tài sản của C dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước; số tiền 330.000đ do C lao động mà có nên cần trả lại cho C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản cho nên, bị cáo Nguyễn Hồng C có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo C không có công việc ổn định nên thu nhập bấp bênh, bị cáo chưa có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hồng C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hồng C 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt bị bắt tạm giữ tạm giam 07/01/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,1949gam tinh thể màu trắng đục và 1,3147gam viên nén màu cam cùng toàn bộ bao gói các mẫu trên được niêm phong dán kín trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu bán phát mại để sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám bạc đã cũ, bên trong có gắn 01 số thuê bao 0812.118.156 của C; trả lại cho C 330.000đ (Ba trăm, ba mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và C an huyện Yên Lạc ngày 27 tháng 4 năm 2021).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hồng C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- C an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh